HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CỦA WTO VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

ĐINH KHƯƠNG DUY*
NGUYỄN THÀNH TRÂN**

Bài viết phân tích sự ra đời của Hiệp định Thương mại điện tử (ECA) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong bối cảnh các quy tắc về thương mại số đang phát triển phân tán qua nhiều hiệp định khu vực và thỏa thuận kinh tế số. Trên cơ sở khái quát quá trình hình thành, cấu trúc và những nhóm quy tắc cốt lõi của ECA, bài viết đặt ECA trong tương quan với một số khuôn khổ khu vực và các thỏa thuận kinh tế số, qua đó làm rõ vai trò "chuẩn tối thiểu" ở cấp đa phương. Từ đó, bài viết rút ra một số hàm ý pháp lý và chính sách cho Việt Nam trong việc điều phối các tầng cam kết và hoàn thiện khung pháp luật thương mại số quốc gia.

Từ khóa: *Hiệp định khu vực; hiệp định thương mại điện tử; thương mại số; WTO.*

This article analyzes the emergence of the World Trade Organization (WTO) Agreement on Electronic Commerce (ECA) amid the fragmented development of digital trade rules across regional agreements and digital economy agreements. By outlining the ECA's formation process, structure, and core rule groups, the article examines the ECA in relation to selected regional frameworks and digital economy agreements, clarifying its role as a "minimum standard" at the multilateral level. On that basis, the article draws several legal and policy implications for Viet Nam regarding coordinating different layers of commitments and improving the national legal framework for digital trade.

Keywords: *Regional agreements; Agreement on Electronic Commerce; digital trade; WTO.*

NGÀY NHẬN: 02/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/9/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/11/2026
Email: duydk@ueh.edu.vn; trannt@ueh.edu.vn
DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.372.2026.1716

1. Đặt vấn đề

Trong hơn hai thập niên qua, thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu đã trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của kinh tế toàn cầu và đưa ra khung pháp lý trong thương mại quốc tế. Trong bối cảnh đó, các quy tắc điều chỉnh thương mại số được phát triển chủ yếu thông qua các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và khu vực với phạm vi, mức độ cam kết và cách tiếp cận rất khác nhau, tạo nên một cấu trúc quản trị phân mảnh gồm nhiều lớp quy định đan xen

* *TS, Trường Kinh tế Luật và Quản lý nhà nước, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh*
** *TS, Trường Kinh tế Luật và Quản lý nhà nước, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh*

(Evenett & cộng sự, 2022). Sự chồng lấn và khác biệt giữa các cam kết này làm gia tăng chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các nước đang phát triển.

Trong bối cảnh đó, việc 66 thành viên WTO (chiếm khoảng 70% thương mại toàn cầu) thông qua các "thỏa thuận tạm thời" tại Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 14 (MC14) diễn ra từ ngày 26/3 - 30/3/2026 tại Yaoundé (Cameroon) để đưa Hiệp định Thương mại Điện tử của WTO (ECA) vào thực thi được xem là bước tiến quan trọng nhằm thiết lập một bộ quy tắc cơ bản đầu tiên về thương mại số toàn cầu trong khuôn khổ hệ thống thương mại đa biên (World Trade Organization, 28/3/2026). ECA là một hiệp định nhiều bên được xây dựng trong khuôn khổ Sáng kiến chung về thương mại điện tử (JSI) với sự tham gia của hơn 90 thành viên, phản ánh nỗ lực dịch chuyển của WTO từ mô hình đàm phán đa phương thuần túy sang sử dụng các thỏa thuận nhiều bên để xử lý các vấn đề mới như thương mại số (Burri, 2023).

Các nghiên cứu gần đây chỉ ra ECA vừa là kết quả vừa là phản ứng trước xu hướng khu vực hóa quy tắc thương mại số, trong đó các khuôn khổ như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định giữa Hoa Kỳ, Mexico và Canada (USMCA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các hiệp định kinh tế số (DEA) đã thiết lập nhiều chuẩn mực mang tính tiên phong về dữ liệu, mã nguồn, bảo vệ người tiêu dùng và các vấn đề mà WTO chưa điều chỉnh (WTO extra) khác (Suominen, 2025).

Từ góc nhìn kinh tế, các nghiên cứu dự báo cho thấy, một hiệp định thương mại điện tử trong khuôn khổ WTO có thể mang lại tác động đáng kể tới tăng trưởng và thương mại, nhất là đối với các nền kinh tế thu nhập thấp và trung bình, nếu được thiết kế và triển khai theo hướng giảm chi phí giao dịch và nâng cao khả năng dự đoán của môi trường pháp lý (Bekkers & cộng sự, 2025). Đối với Việt Nam - một nền kinh tế đang phát triển, là thành viên của CPTPP, RCEP và tham gia tích cực các sáng kiến về kinh tế số trong ASEAN - sự ra đời của ECA diễn ra song song với quá trình hoàn thiện khung pháp lý trong nước về dữ liệu, an ninh mạng, thương mại điện tử và bảo vệ người tiêu dùng, đặt ra yêu cầu phải đánh giá kỹ lưỡng mối quan hệ giữa các thỏa thuận này.

2. Khung pháp lý về thương mại điện tử trong WTO và ECA

2.1. Khung pháp lý về thương mại điện tử trong khuôn khổ WTO

Từ năm 1998, WTO đã nhận diện được tác động của chuyển đổi số đối với thương mại quốc tế khi thông qua Chương trình làm việc về thương mại điện tử và tạm thời chấp thuận không áp thuế quan đối với "truyền tải điện tử". Tuy nhiên, trong hơn hai thập niên tiếp theo, Chương trình làm việc này hầu như không tiến triển đáng kể, trong khi thương mại số bùng nổ và ngày càng gắn chặt với dữ liệu và các mô hình kinh doanh mới (Ismail, 2020).

Sự khủng hoảng của cơ chế giải quyết tranh chấp tại WTO, là một trong những nguyên nhân khiến các thành viên chuyển sang kênh thỏa thuận ưu đãi để phát triển các quy tắc về thương mại số tiên tiến hơn, dẫn đến sự phân mảnh của hệ thống pháp luật quốc tế về thương mại số.

Trong đó, quá trình thương lượng đã tạo ra một loạt "văn bản hợp nhất" qua từng năm, phản ánh các nội dung dần được "làm sạch" như hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử, bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến, dữ liệu chính phủ mở và một số khía cạnh về an ninh mạng và khung giao dịch điện tử (Ismail, 2023). Các phân tích về tiến trình JSI cho thấy cho đến trước MC14, những nội dung dễ đạt đồng thuận nhất chủ yếu là các quy tắc đã được "thử nghiệm" trong nhiều PTA như công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng và chữ ký điện tử, cấm áp thuế quan đối với truyền tải điện tử, thúc đẩy giao dịch không giấy tờ. Điều này dẫn đến khả năng cao là bất kỳ thỏa thuận điện tử nào trong WTO cũng chỉ có thể

khởi đầu từ một tập hợp những quy tắc thiên về tạo thuận lợi và khẳng định áp dụng các nguyên tắc WTO hiện hành

2.2. Cấu trúc và nội dung cơ bản của ECA

Theo các thông tin chính thức được công bố sau MC14, ECA được thiết kế như một bộ quy tắc cơ sở về thương mại số toàn cầu, tập trung vào ba trụ cột lớn: tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử; bảo đảm môi trường thương mại số mở, an toàn và đáng tin cậy; hỗ trợ phát triển, bao trùm và xây dựng năng lực cho các nước đang và kém phát triển (World Trade Organization, 28/3/2026). Về mặt cấu trúc, nội dung ECA có thể được chia thành các nhóm quy định về: (1) Khung giao dịch điện tử (giá trị pháp lý của hợp đồng, chữ ký, chứng từ điện tử, giao dịch không giấy tờ); (2) Tiếp cận thị trường và cấm áp thuế quan đối với truyền tải điện tử; (3) Bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến và dữ liệu cá nhân, hợp tác về an ninh mạng và thư rác; (4) Minh bạch, hợp tác, dữ liệu chính phủ mở và xây dựng năng lực; (5) Viễn thông; cùng với các quy định (6) Thể chế và cơ chế thực thi (World Trade Organization, 2026).

Nhóm quy tắc về khung giao dịch điện tử kế thừa nhiều chuẩn mực từ các hiệp định như CPTPP, USMCA và các DEA, yêu cầu các thành viên công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng và chữ ký điện tử, thúc đẩy sử dụng chứng từ điện tử và khuyến khích thương mại không giấy tờ, đồng thời duy trì việc tạm hoãn áp thuế quan đối với truyền tải điện tử (Mitchell & cộng sự, 2023). Nhóm quy tắc về bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng công nhận sự khác nhau trong hệ thống pháp luật của các thành viên, phản ánh sự thỏa hiệp giữa những cách tiếp cận khác nhau về quản trị dữ liệu (International Institute for Sustainable Development, 2025).

Một điểm đáng chú ý khác là ECA đi kèm một khuôn khổ xây dựng năng lực, trong đó các thành viên phát triển cam kết hỗ trợ kỹ thuật cho các nước đang và kém phát triển trong việc hoàn thiện pháp luật, nâng cấp hạ tầng số và tăng cường năng lực thể chế, qua đó giảm bớt rào cản gia nhập đối với những nước chưa có hệ thống pháp luật thương mại số phát triển

Như vậy, ECA có thể được hiểu như một mảnh ghép đa phương tối thiểu đặt cạnh các khuôn khổ khu vực. Hiệp định giúp tránh để các quy tắc thương mại số bị dẫn dắt hoàn toàn bởi các cụm hiệp định khu vực cạnh tranh, đồng thời tạo cơ chế để vấn đề này dần được đưa trở lại WTO. Tuy nhiên, mô hình hiệp định nhiều bên trong WTO cũng đặt ra câu hỏi không nhỏ về tính chính danh, mối quan hệ với các nghĩa vụ MFN và nguy cơ làm sâu thêm sự phân tầng thể chế giữa các nhóm nước tham gia và không tham gia (Kelsey, 2022).

3. Hiệp định ECA của WTO trong tương quan so sánh với các thoả thuận khu vực

Việc hình thành ECA diễn ra trong bối cảnh một hệ sinh thái quy tắc thương mại số đã tương đối phát triển ở cấp độ song phương và khu vực, với các ví dụ điển hình như CPTPP, USMCA và các DEA mang nhiều tên gọi khác nhau. Các hiệp định này không chỉ lấp khoảng trống của WTO về thương mại điện tử mà còn tạo ra những chuẩn mực về dữ liệu, mã nguồn, bảo vệ người tiêu dùng, dữ liệu chính phủ mở và các vấn đề WTO extra khác. Trong bối cảnh đó, ECA thường được nhìn nhận như một nỗ lực nhằm đa phương hóa một phần các chuẩn mực đã được phát triển trong các FTA và các DEA, đồng thời tìm một điểm cân bằng khả thi trong khuôn khổ đa phương.

3.1. Về cấu trúc cam kết dữ liệu

CPTPP được xem là một trong số những khuôn khổ toàn diện nhất về thương mại số, với các quy định cấm yêu cầu định vị dữ liệu và cấm yêu cầu chuyển giao mã nguồn, đồng thời chỉ chấp nhận một số ngoại lệ hẹp dựa trên các tiêu chí gần với tiêu chí xem xét tính "cần thiết" tại các Hiệp định GATT 1994 (Điều XX) và GATS (Điều XIV) (Burri, M., 2023).

Các phân tích sơ bộ cho thấy ECA có xu hướng dung hoà hai hướng tiếp cận này. ECA

thiết lập một số nguyên tắc chung về thúc đẩy luồng dữ liệu và hạn chế phân biệt đối xử, cấm áp thuế quan đối với truyền tải điện tử, nhưng vẫn để ngỏ một phạm vi đáng kể cho các ngoại lệ phục vụ chính sách công và an ninh (World Trade Organization, 2026).

3.2. Về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư

Trong khi CPTPP và USMCA đặt ra yêu cầu chung là các bên phải có khuôn khổ pháp lý bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng không ấn định mô hình cụ thể hay cấm đoán chi tiết, Liên minh châu Âu (EU) lại lựa chọn cách tiếp cận chặt chẽ hơn. Thực tế, ECA chỉ dừng lại ở mức đặt ra khung nguyên tắc về bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến và dữ liệu cá nhân, nhấn mạnh minh bạch, trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp và khuyến khích hợp tác song chưa thiết lập một cơ chế rõ ràng về tương thích, công nhận lẫn nhau hay tiêu chuẩn tối thiểu. Dù ECA khuyến khích hợp tác giữa các bên trong việc tham khảo các quy chuẩn quốc tế khi xây dựng khung pháp lý bảo vệ dữ liệu cá nhân, song quy định trên chỉ dừng lại ở khía cạnh khuyến nghị, và cũng chưa nêu ra được các tiêu chuẩn cụ thể mà các bên tham gia cần hướng đến.

Chính khoảng trống này là một trong những lý do khiến ECA khó tạo ra bước ngoặt: ECA khó có thể giải quyết sự khác biệt sâu sắc giữa các mô hình quản trị dữ liệu khác nhau - như mô hình dựa trên quyền cơ bản của EU, mô hình thị trường hóa dữ liệu của Mỹ và mô hình chủ quyền dữ liệu chặt chẽ hơn của Trung Quốc.

3.3. Mã nguồn, thuật toán và các vấn đề WTO extra

So với CPTPP, USMCA và các DEA, ECA cũng chưa đề cập tới các vấn đề có tính WTO extra, như: mã nguồn, thuật toán, trách nhiệm nền tảng trung gian, dữ liệu chính phủ mở hay AI. Các Hiệp định CPTPP và USMCA đều có điều khoản cấm yêu cầu chuyển giao mã nguồn như điều kiện tiếp cận thị trường, chỉ cho phép ngoại lệ hẹp vì mục tiêu quản lý hoặc an ninh, qua đó vừa bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, vừa hạn chế nguy cơ ép chuyển giao công nghệ. Các hiệp định này cũng có các điều khoản về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ máy tính tương tác, tiếp cận dữ liệu chính phủ mở và hợp tác về an ninh mạng, tạo ra một tập hợp quy tắc khá sâu cho hệ sinh thái nền tảng số (Leblond & cộng sự, 2021). Các phân tích cho thấy, ECA về cơ bản ưu tiên đưa các nội dung dễ đạt đồng thuận, như: hợp đồng điện tử, bảo vệ người tiêu dùng và một số khía cạnh về an ninh mạng lên trước, trong khi các vấn đề "nhạy cảm cao" như mã nguồn và thuật toán được xử lý thận trọng hơn nhằm tránh gây cản trở cho việc tập hợp đủ số thành viên phê chuẩn. Điều này khiến ECA khó có thể thay thế vai trò của các thoả thuận khu vực trong việc định hình các chuẩn mực cao về các vấn đề này. ECA chỉ củng cố vai trò của WTO như điểm tựa tối thiểu, trên đó các khuôn khổ sâu hơn có thể tiếp tục phát triển.

4. Một số hàm ý cho Việt Nam

Việt Nam là quốc gia vừa tham gia CPTPP và RCEP, vừa có khả năng cân nhắc tham gia ECA trong tương lai. Sự ra đời của ECA có thể dẫn đến một cấu trúc "đa khuôn khổ" phức tạp, nơi các cam kết về thương mại số tồn tại đồng thời ở nhiều cấp độ với mức độ ràng buộc khác nhau. Trong cấu trúc đó, ECA có thể đóng vai trò chuẩn tối thiểu ở cấp đa phương, còn các thoả thuận trong khuôn khổ các FTA và DEA đặt ra chuẩn mực cao hơn ở cấp khu vực (World Economic Forum, 2025). Việc bố trí và điều phối các tầng cam kết này sẽ quyết định mức độ tận dụng được lợi ích từ ECA và các hiệp định số khác, đồng thời hạn chế chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp.

Từ góc độ pháp luật và chính sách, ECA làm nổi bật yêu cầu Việt Nam phải nhìn lại toàn bộ mạng lưới cam kết của mình về thương mại số dưới góc độ đa tầng: WTO (ECA), các hiệp định khu vực (CPTPP, RCEP), các khuôn khổ mới như Hiệp định khung về

Kinh tế số của ASEAN (Digital Economy Framework Agreement - DEFA), cùng với hệ thống pháp luật nội địa về dữ liệu, an ninh mạng, thương mại điện tử và bảo vệ người tiêu dùng. Trong khi CPTPP đặt Việt Nam vào nhóm nước chấp nhận chuẩn mực khá cao về chuyển giao dữ liệu, hạn chế định vị dữ liệu và cấm yêu cầu chuyển giao mã nguồn, RCEP lại cho phép không gian chính sách rộng hơn, gần với mô hình "chủ quyền dữ liệu".

Thứ nhất, Việt Nam cần một bước rà soát pháp luật có hệ thống, đối chiếu các nhóm quy tắc cốt lõi của ECA - về giao dịch điện tử, dữ liệu, bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến, an ninh mạng, minh bạch và hợp tác - với hệ thống văn bản hiện hành, như: *Luật Giao dịch điện tử* năm 2023, *Luật An ninh mạng* năm 2025, *Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân* năm 2025 (Quốc hội, 2023; 2025; 2025) và các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khác. Mục tiêu không chỉ là "nội luật hóa" ECA một cách hình thức, mà là nhận diện các điểm tương thích, chồng chéo hoặc xung đột tiềm tàng giữa ECA, CPTPP, RCEP và pháp luật quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm, như: lưu trữ dữ liệu, chuyển dữ liệu xuyên biên giới, yêu cầu "nội địa hóa" một số hạ tầng số, trách nhiệm của nền tảng và bên trung gian. Trong bối cảnh các ngoại lệ về an ninh và chính sách công trong RCEP được thiết kế theo hướng tự đánh giá, còn CPTPP áp dụng tiêu chí kiểm tra tính cần thiết"chặt chẽ hơn, việc ECA chọn cách tiếp cận trung dung cho phép Việt Nam "điều chỉnh dần" khung pháp luật quốc gia, song vẫn bảo đảm không vượt quá những cam kết trong CPTPP.

Thứ hai, trong chiến lược "đa khuôn khổ" về thương mại số, Việt Nam không chỉ là bên thụ hưởng quy tắc mà còn có khả năng định vị mình như một "nút giao" giữa các vùng pháp luật dữ liệu khác nhau: mô hình CPTPP, mô hình RCEP và mô hình đang định hình trong ASEAN thông qua DEFA. Đối với Việt Nam, việc tích cực tham gia xây dựng DEFA và cân nhắc tham gia ECA trong tương lai có thể giúp tạo ra một "cầu nối" giữa các chuẩn mực khác nhau, nếu khung pháp luật quốc gia được thiết kế đủ linh hoạt để tương thích với nhiều hệ thống song song mà vẫn bảo vệ được mục tiêu phát triển, an ninh và quyền cơ bản của công dân (World Economic Forum, 27/10/2025). Điều này đòi hỏi một chiến lược phối hợp liên ngành rõ ràng giữa cơ quan thương mại, tư pháp, thông tin - truyền thông và các cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số (Economic Research Institute for ASEAN and East Asia, 2025).

Thứ ba, từ góc độ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực dịch vụ số, tác động quan trọng nhất của ECA và các hiệp định thương mại số có thể đến từ việc giảm chi phí giao dịch và tăng độ dự đoán của môi trường pháp lý trong kịch bản triển khai ECA. Để tận dụng được những lợi ích này, doanh nghiệp Việt Nam cần được hỗ trợ nâng cao năng lực tuân thủ các chuẩn mực về hợp đồng điện tử, bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ người tiêu dùng và quản trị rủi ro pháp lý trong môi trường xuyên biên giới. Điều này đặt ra vai trò chủ động cho Nhà nước trong việc cung cấp thông tin dễ hiểu về các cam kết thương mại số, thiết kế các chương trình tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như tận dụng các cơ chế hỗ trợ xây dựng năng lực của chính ECA để bù đắp khoảng cách nguồn lực và thể chế.

Thứ tư, ở bình diện thể chế WTO, ECA là phép thử cho mô hình nhiều bên "mở" trong một tổ chức vốn quen với đồng thuận đa phương. Điều này có nghĩa là quyết định của Việt Nam về việc tham gia hay không tham gia ECA trong tương lai không chỉ thuần túy là bài toán chi phí - lợi ích về thương mại số. Đó còn là một lựa chọn chiến lược trong bối cảnh WTO đang dịch chuyển khỏi mô hình "một hiệp định cho tất cả" sang một cấu trúc nhiều tầng, nơi các hiệp định nhiều bên và khu vực được thiết kế chồng lên bộ quy tắc đa phương cơ bản hiện có.

Đặt trong bối cảnh Việt Nam đang theo đuổi chiến lược hội nhập sâu vào chuỗi giá trị số và tăng cường hiện diện trong các diễn đàn kinh tế toàn cầu, việc nắm bắt đúng thời điểm, điều kiện và cách thức tham gia ECA sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với việc định hình không gian chính sách và vị thế trung và dài hạn của Việt Nam trong trật tự thương mại số mới.

5. Kết luận

ECA ra đời trong bối cảnh thương mại số đã trở thành một trụ cột của kinh tế toàn cầu nhưng hệ thống quy tắc đa phương vẫn còn ở trạng thái "tiền Internet", chịu sức ép mạnh từ các hiệp định khu vực và các khuôn khổ kinh tế số mới. Trên cơ sở phân tích tiến trình đàm phán, cấu trúc và nội dung cốt lõi của ECA, đồng thời đặt ra một bộ quy tắc nền tảng về giao dịch điện tử, bảo vệ người tiêu dùng, dữ liệu chính phủ mở và hợp tác, tuy nhiên cũng cần thận trọng trong việc xử lý triệt để các vấn đề nhạy cảm nhất của quản trị dữ liệu, định vị dữ liệu và mã nguồn, bài viết chỉ ra một số câu hỏi về ECA có thể thực sự thay đổi hành vi điều chỉnh của các quốc gia hay chỉ hợp thức hóa một trạng thái "đồng thuận tối thiểu" trong bối cảnh bất đồng sâu sắc giữa các mô hình dữ liệu khác nhau.

Đối với Việt Nam, ECA không nên được nhìn đơn thuần như một hiệp định nhiều bên mới cần gia nhập mà là một biến số quan trọng trong bài toán chiến lược dài hạn về vị trí trong trật tự thương mại số đang định hình. Trong bối cảnh WTO ngày càng vận hành thông qua các thỏa thuận nhiều bên và các hiệp định khu vực tiếp tục đi sâu vào những vấn đề WTO extra, cách Việt Nam thiết kế khung pháp luật dữ liệu và điều phối các tầng cam kết, cũng như lựa chọn thời điểm, điều kiện tham gia ECA, sẽ định hình trực tiếp không gian chính sách và khả năng tận dụng lợi ích của nền kinh tế số. ECA có thể chưa đáp ứng đầy đủ kỳ vọng nhưng nếu được sử dụng như một nền tảng để nâng cao chất lượng thể chế, giảm chi phí giao dịch và tăng cường năng lực quản trị dữ liệu thì vẫn có thể trở thành một công cụ quan trọng trong chiến lược hội nhập số của Việt Nam❐

Tài liệu tham khảo:

Bekkers, E., López-González, J., & So, R. (2025). Great expectations: Quantifying the potential economic impact of the WTO agreement on e-commerce (WTO Staff Working Paper No. ERSD-2025-06). World Trade Organization, 3-6.

Burri, M. (2023). A WTO agreement on electronic commerce: An enquiry into its legal and systemic implications. *Georgetown Journal of International Law,* 53.

Evenett, S. J., & Fritz, J. (2022). *Emergent digital fragmentation: The perils of unilateralism.* CEPR Press, 7-12.

Ismail, Y. (2020). E-commerce in the World Trade Organization: History and latest developments in the negotiations under the Joint Statement. *CUTS International & International Institute for Sustainable Development,* 8-12.

Ismail, Y. (2023). *The evolving context and dynamics of the WTO Joint Initiative on e-commerce: The fifth-year stocktake and prospects for 2023.* International Institute for Sustainable Development & CUTS International, 9-13.

Kelsey, J. (2022). The illegitimacy of Joint Statement Initiatives and their systemic implications for the WTO. *Journal of International Economic Law,* 2-3.

Leblond, P. (2021). *Uploading CPTPP and USMCA provisions to the WTO's digital trade framework.* In M. Burri (Ed.), Big data and global trade law (p. 305). Cambridge University Press, 305.

Quốc hội (2025). *Luật An ninh mạng* năm 2025.

Quốc hội (2023). *Luật Giao dịch điện tử* năm 2023.

Quốc hội (2025). *Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân* năm 2025.

Suominen, K. (2025). *Digital economy agreements in Asia and the Pacific.* Asian Development Bank, 7-18.

World Economic Forum (27/10/2025). *ASEAN takes major step toward landmark digital economy pact.*

World Trade Organization (28/3/2026). Members adopt a pathway to bring e-commerce agreement into force via interim arrangements. *WTO News.* https://www.wto.org/english/news_e/news26_e/mc14_28mar26_341_e.htm

World Trade Organization (2026). *Joint Statement Initiative on electronic commerce: Draft agreement on electronic commerce.*